

Số: /TTr-TANDTC
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Pháp lệnh Chi phí tố tụng

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 793/NQ-UBTVQH15 ngày 07/6/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, Tòa án nhân dân tối cao đã phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng dự án Pháp lệnh Chi phí tố tụng (sau đây gọi là Pháp lệnh). Thay mặt Ban soạn thảo, Tòa án nhân dân tối cao kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội những nội dung chủ yếu của dự án Pháp lệnh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH PHÁP LỆNH CHI PHÍ TỐ TỤNG

1. Cơ sở pháp lý

Điều 169 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 370 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 đều quy định: “*Căn cứ vào quy định của Bộ luật này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí giám định, định giá tài sản; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch; chi phí tố tụng khác do luật khác quy định và việc miễn, giảm chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án*”. Tuy nhiên, đến nay văn bản quy định cụ thể về chi phí tố tụng; về việc miễn, giảm các loại chi phí tố tụng nêu trên vẫn chưa được ban hành.

Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về các chi phí tố tụng trong tố tụng hình sự nhưng quy định chưa cụ thể.

Điều 7 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15¹, Điều 7 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15² quy định về chi phí trong việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và chi phí trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Đây cũng là những chi phí trong hoạt động có “tính chất tố tụng” và chưa có quy định cụ thể.

Do vậy, cần phải ban hành văn bản quy định cụ thể về các chi phí tố tụng nêu trên.

¹ Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

² Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực trạng pháp luật về chi phí tố tụng

Chi phí tố tụng là số tiền cần thiết và hợp lý phải chi trả cho việc thực hiện các hoạt động tố tụng theo quy định của pháp luật do cơ quan có thẩm quyền xác định căn cứ vào quy định của pháp luật.

Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13³ được ban hành để cụ thể hóa Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Luật Tố tụng hành chính năm 2010 nên một số quy định của Pháp lệnh này chưa đồng bộ, thống nhất với quy định khác của pháp luật⁴; một số quy định chưa chi tiết⁵, khó áp dụng trên thực tiễn⁶. Bên cạnh đó, một số quy định mới của Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 về chi phí giám định tư pháp cũng chưa có quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính; chi phí cho người chứng kiến, người dịch thuật trong tố tụng hình sự hiện nay chưa có văn bản quy định chi tiết.

Đối với chi phí cho người bào chữa trong trường hợp chỉ định người bào chữa thì pháp luật hiện hành chỉ quy định riêng cho đối tượng là luật sư, trợ giúp viên pháp lý⁷ mà chưa có quy định cho bào chữa viên nhân dân.

Đối với các chi phí trong việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁸, chi phí cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng⁹; chi phí tổ chức phiên tòa trực tuyến; chi phí xác minh sự có mặt hoặc vắng mặt của đương sự tại nơi cư trú, xác minh tài liệu, chứng cứ; chi phí cho người đại diện do Tòa án chỉ định; chi phí sao chụp tài liệu trong trường hợp đảm bảo quyền của bị can được đọc, ghi chép bản sao tài liệu liên quan đến việc buộc tội, gỡ tội, quyền sao chụp tài liệu liên quan đến việc bào chữa của người bào chữa tại cơ quan điều tra, Viện kiểm

³ Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 ngày 28/3/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng.

⁴ Chưa quy định về chi phí tham dự phiên tòa của người giám định trong khi Luật Giám định tư pháp đã quy định chi phí này.

⁵ Chưa quy định cụ thể cơ chế tài chính, phương pháp xác định chi phí cần thiết cho việc giám định đối với tổ chức giám định là cơ quan, đơn vị của nhà nước; chưa quy định chi tiết mức chi cho thành viên Hội đồng định giá.

⁶ Quy định trách nhiệm của Hội đồng định giá về dự tính tiền tạm ứng chi phí định giá, về chi phí, thanh toán chi phí định giá, thông báo cho đương sự nộp.

⁷ Điều 57 Luật Luật sư, Điều 19 Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Thông tư liên tịch số 191/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 12/12/2014 hướng dẫn về thù lao và thanh toán chi phí cho luật sư trong trường hợp luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; điểm b khoản 3 Điều 13 Luật Trợ giúp pháp lý, khoản 5 Điều 13 Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý.

⁸ gồm: chi phí cho người phiên dịch, người dịch thuật, chi phí cho luật sư, trợ giúp viên pháp lý là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị, chi phí giám định, chi phí sao chụp tài liệu.

⁹ gồm: chi phí tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng ở trong nước, chi phí tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng ra nước ngoài theo đường dịch vụ bưu chính.

sát nhân dân¹⁰, hiện nay chưa có văn bản quy định cụ thể.

Các loại chi phí tố tụng này cần phải được quy định cụ thể trong dự thảo Pháp lệnh để tạo cơ sở pháp lý nhằm tháo gỡ vướng mắc cho thực tiễn giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hình sự, vụ án hành chính.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về chi phí tố tụng

Thực tiễn áp dụng pháp luật về chi phí tố tụng đang gặp một số khó khăn, vướng mắc như sau: (1) Việc áp dụng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tại các Tòa án còn chưa thống nhất về việc tính tiền tạm ứng, trình tự, thủ tục thu, mức thu, mức chi; (2) Một số chi phí phát sinh trong hoạt động giám định nhưng chưa có quy định pháp luật điều chỉnh¹¹; (3) Việc thanh toán chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch còn chậm trễ, kéo dài¹²; (4) Chi phí cho người phiên dịch, người bào chữa trong trường hợp chỉ định người bào chữa phát sinh một số chi phí (chi phí xét nghiệm Covid-19) mà pháp luật chưa quy định; (5) Mức chi cho Hội thẩm¹³ còn thấp, không đảm bảo quyền lợi cho Hội thẩm, không phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay. (6) Một số chi phí thực tế phát sinh nhưng chưa có quy định pháp luật điều chỉnh như: chi phí cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng; chi phí tổ chức phiên tòa trực tuyến¹⁴; chi phí xác minh sự có mặt hoặc vắng mặt của đương sự tại nơi cư trú, xác minh tài liệu, chứng cứ; chi phí bảo quản tài liệu, chứng cứ, vật chứng; chi phí cho người đại diện do Tòa án chỉ định¹⁵... gây lúng túng trong thực tiễn áp dụng.

Như vậy, căn cứ cơ sở pháp lý, phân tích thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật như trên thì việc xây dựng Pháp lệnh Chi phí tố tụng là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG PHÁP LỆNH

1. Mục đích

Tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho việc thi hành các quy định pháp luật về chi phí tố tụng. Khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn; bảo đảm trình tự, thủ tục thu, nộp, thanh toán chi phí tố tụng đơn giản, thuận lợi phục vụ việc giải quyết các vụ án, vụ việc kịp thời, hiệu quả; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xét xử của Tòa án.

¹⁰ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 chỉ quy định về lệ phí sao chụp tài liệu tại Tòa án mà chưa có quy định về chi phí sao chụp tài liệu tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân

¹¹ Chi phí bảo quản, vận chuyển đối tượng giám định từ cơ quan trung cầu đến cá nhân, tổ chức được trung cầu, thực hiện giám định.

¹² Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13, Nghị định số 81/2014/NĐ-CP không quy định thời hạn cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thanh toán chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch.

¹³ Hội thẩm được bồi dưỡng mức 90.000 đồng/01 ngày thực tế tham gia phiên tòa, phiên họp, kể cả ngày làm việc nghiên cứu hồ sơ tại Tòa án các cấp - Quyết định số 41/2012/QĐ-TTg.

¹⁴ Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến

¹⁵ Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính không quy định người đại diện do Tòa án chỉ định được thanh toán chi phí. Trường hợp người đại diện do Tòa án chỉ định biết không được thanh toán chi phí (chi phí đi lại, lưu trú...) nên không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án thì sẽ ảnh hưởng đến hoạt động tố tụng của Tòa án.

2. Quan điểm xây dựng Pháp lệnh

Việc xây dựng Pháp lệnh được thực hiện theo các quan điểm chỉ đạo sau đây:

- a) Thể chế hoá các chủ trương, đường lối, chính sách trong các nghị quyết, văn kiện của Đảng về cải cách tư pháp, hoàn thiện pháp luật về chi phí tố tụng;
- b) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội;
- c) Kế thừa những quy định còn phù hợp, sửa đổi những quy định không còn phù hợp; bổ sung những vấn đề mới nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn; phù hợp với cam kết trong các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;
- d) Bảo đảm trình tự, thủ tục thu, nộp, thanh toán các chi phí tố tụng đơn giản, thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; đề cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu, nộp và quản lý chi phí tố tụng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN PHÁP LỆNH

Quá trình xây dựng dự án Pháp lệnh, Tòa án nhân dân tối cao đã triển khai tổ chức, nghiên cứu theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- (1) Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Pháp lệnh (Quyết định số 225/QĐ-TANDTC và Quyết định số 226/QĐ-TANDTC ngày 22/6/2023).
- (2) Tổ chức tổng kết thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về chi phí tố tụng.
- (3) Tổ chức nghiên cứu, xây dựng dự thảo Pháp lệnh và các tài liệu của hồ sơ dự án Pháp lệnh.
- (4) Tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập mở rộng.
- (5) Lấy ý kiến Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; các Tòa án nhân dân đối với dự thảo Pháp lệnh;
- (6) Xin ý kiến Chính phủ, các bộ, ngành hữu quan đối với hồ sơ dự án Pháp lệnh và giải trình, tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ dự án Pháp lệnh;
- (7) Gửi hồ sơ dự án Pháp lệnh đến Ủy ban Tư pháp của Quốc hội để thẩm tra; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến và tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ dự án Pháp lệnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO PHÁP LỆNH

1. Bố cục của dự thảo Pháp lệnh

Dự thảo Pháp lệnh gồm 93 điều được bố cục thành 14 chương. Dự thảo Pháp lệnh đã bám sát mục đích, quan điểm chỉ đạo và cụ thể hóa 02 nhóm chính sách trong đề nghị xây dựng Pháp lệnh đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua. Các chương được sắp xếp, bố cục cụ thể như sau:

Chương I: Những quy định chung (gồm 11 điều, từ Điều 1 đến Điều 11)

Chương II: Chi phí Ủy thác tư pháp ra nước ngoài (gồm 08 điều, từ Điều 12 đến Điều 19)

Chương III: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (gồm 10 điều, từ Điều 20 đến Điều 29)

Chương IV: Chi phí giám định (gồm 11 điều, từ Điều 30 đến Điều 40)

Chương V: Chi phí định giá tài sản (gồm 10 điều, từ Điều 41 đến Điều 50)

Chương VI: Chi phí cho người làm chứng, người chứng kiến (gồm 05 điều, từ Điều 51 đến Điều 55)

Chương VII: Chi phí cho người phiên dịch, người dịch thuật (gồm 04 điều, từ Điều 56 đến Điều 59)

Chương VIII: Chi phí cho luật sư, trợ giúp viên pháp lý, bào chữa viên nhân dân (gồm 07 điều, từ Điều 60 đến Điều 66)

Chương IX: Chi phí cho Hội thẩm (gồm 03 điều từ Điều 67 đến Điều 69)

Chương X: Chi phí tổ chức phiên tòa trực tuyến (gồm 02 điều từ Điều 70 đến Điều 71)

Chương XI: Chi phí cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng (gồm 10 điều từ Điều 72 đến Điều 81)

Chương XII: Chi phí tố tụng khác (gồm 08 điều, từ Điều 82 đến Điều 89)

Chương XIII: Kinh phí thanh toán chi phí tố tụng (gồm 02 điều, Điều 90 và Điều 91)

Chương XIV: Điều khoản thi hành (gồm 02 điều, Điều 92 và Điều 93).

2. Những nội dung cơ bản của dự thảo Pháp lệnh

Theo Hồ sơ đề nghị xây dựng Pháp lệnh Chi phí tố tụng thì có 02 chính sách lớn được thông qua gồm: (1) xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật về chi phí tố tụng; (2) xây dựng, hoàn thiện quy định miễn, giảm chi phí tố tụng.

Nội dung chính sách 1 bao gồm các chi phí sau đây: chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí giám định, chi phí định giá tài sản, chi phí cho người làm chứng, người chứng kiến, chi phí cho người phiên dịch, người dịch thuật và chi phí cho người bào chữa trong trường hợp chỉ định người bào chữa. So với Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13¹⁶, thì bổ sung chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi

¹⁶ Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 hiện hành có phạm vi điều chỉnh gồm chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng và người phiên dịch trong tố tụng hình sự, tố tụng dân sự và tố tụng hành chính.

phí cho người dịch thuật, người chứng kiến, người bào chữa trong trường hợp chỉ định người bào chữa.

So với hồ sơ đề nghị xây dựng Pháp lệnh thì dự thảo Pháp lệnh quy định bổ sung: (1) Chi phí theo quy định tại Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 và Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 theo đề nghị của Chính phủ¹⁷; (2) Chi phí cho Hội thẩm; chi phí tổ chức phiên tòa trực tuyến; chi phí cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng; chi phí xác minh sự có mặt hoặc vắng mặt của đương sự tại nơi cư trú, xác minh tài liệu, chứng cứ và các chi phí tố tụng khác (chi phí bảo quản tài liệu, chứng cứ, vật chứng, chi phí sao chụp tài liệu, chi phí cho người đại diện). Tuy nhiên, đối với các chi phí bổ sung này thì hầu hết các ý kiến đều xác định là chi phí tố tụng, cần quy định trong dự thảo Pháp lệnh, chỉ còn một số chi phí còn có ý kiến khác nhau và đã được đưa vào nội dung xin ý kiến ở phần VI của Tờ trình.

Nội dung chính sách 2 là bổ sung quy định về việc miễn, giảm đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; bổ sung một số đối tượng được miễn, giảm chi phí; kế thừa những quy định hiện hành đang có hiệu lực, thực tiễn thi hành không có vướng mắc, bất cập. So với nội dung chính sách này tại hồ sơ đề nghị xây dựng Pháp lệnh thì dự thảo Pháp lệnh cụ thể hóa đúng nội dung chính sách đã đề ra.

2.1. Về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Pháp lệnh

Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 hiện hành có phạm vi điều chỉnh gồm chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng và người phiên dịch trong tố tụng hình sự, tố tụng dân sự và tố tụng hành chính.

Nhằm cụ thể hóa Điều 169 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 370 của Luật Tố tụng hành chính, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, đồng thời quy định cụ thể một số chi phí phục vụ hoạt động tố tụng, dự thảo Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh gồm các chi phí sau: Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí giám định, chi phí định giá, chi phí cho người làm chứng, người chứng kiến, chi phí cho người phiên dịch, người dịch thuật, chi phí cho luật sư, trợ giúp viên pháp lý, bào chữa viên nhân dân, chi phí cho Hội thẩm, chi phí tổ chức phiên tòa trực tuyến, chi phí cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, chi phí xác minh sự có mặt hoặc vắng mặt của đương sự tại nơi cư trú, xác minh tài liệu chứng cứ và chi phí tố tụng khác theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Thi hành án hình sự, Pháp lệnh về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

¹⁷ Công văn số 88/CP-PL ngày 28/3/2023 của Chính Phủ về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Pháp lệnh Chi phí tố tụng.

2.2. Về việc miễn, giảm chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí giám định

Dự thảo Pháp lệnh về cơ bản kế thừa các quy định về miễn, giảm chi phí giám định của Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13, đồng thời quy định bổ sung việc miễn, giảm đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tương tự như đối với chi phí giám định; mở rộng đối tượng được miễn (gồm: trẻ em, cá cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo; người cao tuổi được hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật người cao tuổi; người khuyết tật; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở các thôn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng liệt sĩ khi liệt sĩ còn nhỏ có khó khăn về tài chính); sửa đổi trường hợp được giảm là người gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có đủ tài sản để nộp. Việc bổ sung quy định về miễn, giảm đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là thể hiện chính sách nhân văn của Nhà nước, bảo đảm quyền khởi kiện của những chủ thể này.

2.3. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài

2.3.1. Quy định về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính theo pháp luật tương trợ tư pháp theo hướng:

- Quy định cụ thể về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài;
- Quy định về nghĩa vụ chịu chi phí tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng ra nước ngoài và một số trường hợp Nhà nước đảm bảo kinh phí cho Tòa án thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn tố tụng¹⁸.

2.3.2. Quy định mới về chi phí tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính thông qua cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài.

2.3.3. Quy định về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài trong tố tụng hình sự theo hướng: quy định cụ thể các chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài mà cơ quan có thẩm quyền thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài về hình sự được chi trả (gồm: chi phí xử lý hồ sơ ủy thác tư pháp; chi phí dịch tài liệu; chi phí triệu tập người làm chứng, người giám định; chi phí tổng đạt hồ sơ ủy thác tư pháp ở nước ngoài; chi phí chuyên phát tài liệu, hồ sơ tương trợ tư pháp ra nước ngoài; chi phí thu thập, cung cấp chứng cứ ở nước ngoài; chi phí thu hồi tài sản tham nhũng trong tố tụng hình sự ở nước ngoài); nghĩa vụ chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài trong tố tụng hình sự.

¹⁸ Trường hợp Tòa án không có kinh phí thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài cho đương sự ở nước ngoài mà không ủy quyền cho cá nhân, tổ chức tại Việt Nam nhận văn bản tố tụng và trường hợp vụ việc bị hủy theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm mà khi thụ lý, giải quyết lại, nguyên đơn ở nước ngoài và không có người đại diện theo ủy quyền ở Việt Nam thì Nhà nước bảo đảm kinh phí để Tòa án tạm ứng thực hiện việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài tổng đạt thông báo thụ lý vụ việc.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ

- Quy định mới về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính theo hướng: quy định căn cứ xác định chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; xác định thù lao cho những người tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ; chi phí sử dụng dịch vụ và chi phí khác trong xem xét, thẩm định tại chỗ; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng, nghĩa vụ chịu chi phí; thủ tục nộp tiền tạm ứng, thanh toán chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, phù hợp với pháp luật tố tụng và thực tiễn thực hiện xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Quy định về chi phí xem xét tại chỗ trong trường hợp vật chứng không thể đưa đến phiên tòa hoặc xem xét nơi đã xảy ra tội phạm, địa điểm khác có liên quan đến vụ án trong tố tụng hình sự¹⁹ gồm chi phí đi lại, lưu trú và chi phí này do Nhà nước bảo đảm. Quy định này nhằm đảm bảo thực hiện quyền của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xem xét tại chỗ.

2.5. Chi phí giám định

- Sửa đổi, bổ sung chi phí giám định theo hướng: việc xác định chi phí giám định được chia thành 03 loại gồm: (1) Chi phí cho việc thực hiện giám định; (2) Chi phí cho việc trưng cầu, yêu cầu giám định; (3) Chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tham gia tố tụng nhằm giải quyết vướng mắc trong thực tiễn hoạt động giám định tư pháp. Quy định cụ thể về xác định chi phí tiền lương, thù lao cho người thực hiện giám định; chi phí khấu hao máy móc, phương tiện, thiết bị và chi phí vật tư tiêu hao; chi phí sử dụng dịch vụ và chi phí khác theo hướng pháp điển các quy định tại Điều 4, 5, và Điều 6 Nghị định số 81/2014/NĐ-CP.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng, nghĩa vụ chi trả chi phí giám định; thủ tục nộp tiền tạm ứng, thanh toán chi phí giám định đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện cho chủ thể có nghĩa vụ nộp, phù hợp với các luật tố tụng, Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 và Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15.

2.6. Chi phí định giá tài sản

- Bổ sung quy định về xác định chi phí thù lao cho người thực hiện định giá; chi phí thu thập, phân tích thông tin về đối tượng cần định giá; chi phí vật tư tiêu hao, chi phí sử dụng dịch vụ và chi phí khác theo hướng pháp điển quy định tại Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 81/2014/NĐ-CP²⁰. Bổ sung quy định về bảo đảm kinh phí chi trả chi phí định giá, định giá lại tài sản trong tố tụng hình sự theo hướng pháp điển quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số

¹⁹ Quy định tại Điều 312 và Điều 314 của Bộ luật Tố tụng hình sự

²⁰ Nghị định số 81/2014/NĐ-CP ngày 14/8/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng.

30/2018/NĐ-CP và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP²¹.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng, chi trả chi phí; thủ tục nộp tiền tạm ứng, thanh toán chi phí định giá tài sản; bổ chi phí định giá bổ sung đảm bảo phù hợp với các luật tố tụng.

2.7. Chi phí cho người làm chứng, người chứng kiến

- Bổ sung quy định về chi phí cho người chứng kiến trong tố tụng hình sự; sửa đổi, bổ sung quy định về chi phí thù lao cho người làm chứng, người chứng kiến²².

- Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ chi trả chi phí; thủ tục nộp tiền tạm ứng; quy định rõ thời hạn cơ quan tiến hành tố tụng xem xét hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí cho người làm chứng, người chứng kiến đảm bảo phù hợp với các luật tố tụng và việc chi trả chi phí cho người làm chứng, người chứng kiến được nhanh chóng, kịp thời.

2.8. Chi phí cho người phiên dịch, người dịch thuật

- Quy định một mức tiền công cho người dịch thuật tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số, ngôn ngữ ký hiệu của người khuyết tật nhìn, nghe, nói tương đương với mức chi biên dịch quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC²³; quy định một mức tiền công cho người phiên dịch tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số, ngôn ngữ, ký hiệu của người khuyết tật nhìn, nghe, nói tương đương với mức chi dịch nói quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

- Bổ sung quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán, thủ tục thanh toán chi phí cho người phiên dịch, người dịch thuật tương tự như chi phí cho người làm chứng, người chứng kiến.

2.9. Chi phí cho luật sư, trợ giúp viên pháp lý, bào chữa viên nhân dân

2.9.1. Quy định chi phí cho luật sư, trợ giúp viên pháp lý, bào chữa viên nhân dân trong trường hợp chỉ định người bào chữa theo hướng:

- Quy định về chi phí cho người bào chữa là luật sư do tổ chức hành nghề luật sư cử được xác định theo quy định của pháp luật luật sư; chi phí cho người bào chữa là trợ giúp viên pháp lý, luật sư do trung tâm trợ giúp pháp lý cử được

²¹ Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP.

²² Mức thù lao bằng 0,1 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tính theo ngày và thời gian thực tế tham gia phiên tòa, phiên họp và các hoạt động tố tụng khác giải quyết vụ án hình sự, hành chính, vụ việc dân sự đảm bảo phù hợp với pháp luật tố tụng và biến động giá cả.

²³ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước

xác định theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý; chi phí cho người bào chữa là bào chữa viên nhân dân²⁴ (gồm thù lao cho bào chữa viên nhân dân, mức thù lao bằng 0,4 lần mức lương cơ sở/ngày làm việc, chi phí đi lại, chi phí lưu trú).

- Quy định về trách nhiệm chi trả, thủ tục thanh toán chi phí người bào chữa trong trường hợp chỉ định người bào chữa là luật sư, trợ giúp viên pháp lý, bào chữa viên nhân dân đảm bảo phù hợp với pháp luật tố tụng, pháp luật luật sư và pháp luật trợ giúp pháp lý.

2.9.2. Quy định chi phí cho luật sư, trợ giúp viên pháp lý trong thủ tục xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân theo hướng:

- Chi phí cho luật sư do tổ chức hành nghề luật sư cử tham gia với vai trò là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị được quy định tương tự như luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng theo pháp luật luật sư.

- Chi phí cho luật sư, trợ giúp viên pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý cử tham gia với vai trò là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị được quy định tương tự quy định về thù lao, bồi dưỡng và chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý của người thực hiện trợ giúp pháp lý theo pháp luật trợ giúp pháp lý.

2.10. Chi phí cho Hội thẩm

Quy định chi phí cho Hội thẩm theo hướng tăng hơn so với quy định hiện hành, đảm bảo quyền lợi cho Hội thẩm khi tham gia xét xử, gồm: Chi phí cho Hội thẩm bao gồm phụ cấp xét xử, chi phí đi lại, chi phí lưu trú, chi phí khác theo quy định pháp luật; quy định cụ thể mức phụ cấp xét xử cho ngày thực tế tham gia phiên tòa, nghiên cứu hồ sơ của Hội thẩm bằng 0,5 mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

2.11. Chi phí tổ chức phiên tòa trực tuyến

Quy định chi phí tổ chức phiên tòa trực tuyến gồm: chi phí thuê đường truyền mạng, chi phí thuê trang thiết bị đối với đơn vị chưa có trang thiết bị và chi phí này do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2.12. Chi phí cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng

2.12.1. Quy định chi phí cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng ở trong nước theo hướng:

- Quy định cơ quan tiến hành tố tụng khi thực hiện cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng ở trong nước được chi trả chi phí theo từng phương thức cấp, tổng đạt, thông báo²⁵.

²⁴ Chi phí cho bào chữa viên nhân dân được quy định tương tự như luật sư tham gia bào chữa theo chỉ định do tổ chức hành nghề luật sư cử.

- Quy định mới chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính theo hướng: trường hợp đương sự yêu cầu thì có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng và chịu chi phí, trường hợp Tòa án xét thấy cần thiết²⁶ thì nguyên đơn phải nộp tiền tạm ứng, đương sự nào có yêu cầu làm phát sinh việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Quy định này khắc phục vướng mắc trên thực tiễn do chưa có quy định về chủ thể có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng và chịu chi phí, đảm bảo phù hợp với pháp luật tố tụng.

- Quy định chi phí xác minh sự có mặt hoặc vắng mặt của đương sự tại nơi cư trú, xác minh tài liệu, chứng cứ²⁷ theo hướng chi phí này được thực hiện theo chế độ công tác phí đối với cơ quan nhà nước và do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2.12.2. Quy định cụ thể chi phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài theo đường dịch vụ bưu chính, nghĩa vụ chịu chi phí, ngân sách Nhà nước bảo đảm chi phí trong trường hợp tổng đạt ra nước ngoài văn bản tố tụng được ban hành theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

2.13. Chi phí tố tụng khác

Quy định về chi phí tố tụng khác gồm: chi phí bảo quản tài liệu, chứng cứ, vật chứng; chi phí sao chụp tài liệu để thực hiện quyền của bị can được đọc, ghi chép bản sao tài liệu; chi phí sao chụp tài liệu trong trường hợp bị can, người bào chữa yêu cầu sao chụp; chi phí sao chụp hồ sơ trong việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; chi phí sao chụp tài liệu liên quan đến việc cơ quan tiến hành tố tụng gửi văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan; chi phí cho người đại diện do Tòa án chỉ định trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính.

V. TÍNH THỐNG NHẤT VỚI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG CÙNG LĨNH VỰC VÀ CÁC LĨNH VỰC CÓ LIÊN QUAN; TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN

Nội dung dự thảo Pháp lệnh đảm bảo phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phòng chống tham nhũng, cải cách chính sách tiền lương²⁸.

²⁵ gồm chi phí đi lại, chi phí tổng đạt qua văn phòng thừa phát lại, chi phí dịch vụ bưu chính.

²⁶ Khoản 1 Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 109 Luật Tố tụng hành chính quy định: “1. Việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện khi pháp luật có quy định hoặc có căn cứ xác định là việc niêm yết công khai không bảo đảm cho người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt, thông báo.”

²⁷ Điều h khoản 2 Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự: “Xác minh sự có mặt hoặc vắng mặt của đương sự tại nơi cư trú”, Điều 330 Bộ luật Tố tụng dân sự về bổ sung, xác minh tài liệu, chứng cứ trong thủ tục giám đốc thẩm.

²⁸ Cụ thể, tại mục 4 phần III Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/8/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp quy định: “...Bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước như: Tiền bồi dưỡng học; tiền bồi

Để đảm bảo tính thống nhất của Pháp lệnh với các văn bản quy phạm pháp luật trong cùng lĩnh vực và các lĩnh vực có liên quan; tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan, Tòa án nhân dân tối cao đã tiến hành rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và nhận thấy nội dung dự thảo Pháp lệnh đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan.

VI. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Trong quá trình xây dựng dự án Pháp lệnh, đa số ý kiến tán thành với nhiều nội dung của dự thảo Pháp lệnh. Tuy nhiên, trong dự thảo Pháp lệnh có một số vấn đề quan trọng nhưng ý kiến còn khác nhau, Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn xây dựng dự thảo theo đa số ý kiến và xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội như sau:

1. Về chi phí cho Hội thẩm

Thời gian qua, Tòa án nhân dân tối cao nhận được nhiều kiến nghị của các Tòa án, Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri đề nghị tăng mức bồi dưỡng cho Hội thẩm do mức bồi dưỡng là 90.000 đồng/phiên tòa, ngày làm việc nghiên cứu hồ sơ tại Tòa án²⁹ là rất thấp, không còn phù hợp, không bảo đảm quyền lợi cho Hội thẩm.

Về vấn đề này, có 2 loại ý kiến cụ thể như sau:

Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, cần quy định chi phí cho Hội thẩm (gồm phụ cấp xét xử, chi phí đi lại, chi phí lưu trú, các chi phí khác theo quy định của pháp luật) trong dự án Pháp lệnh. Theo đó, quy định mức phụ cấp xét xử³⁰ bằng 0.5 lần mức lương cơ sở tương đương với thù lao cho Luật sư tham gia tố tụng trong vụ án do cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu. Việc quy định theo hướng này sẽ bảo đảm giải quyết ngay được vướng mắc của thực tiễn, đồng thời bảo đảm quyền lợi chính đáng cho Hội thẩm. Theo loại ý kiến này thì mặc dù phụ cấp xét xử là một quy định giành cho chức danh đặc thù - Hội thẩm (người tiến hành tố

dưỡng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án; hội thảo... Không gắn mức lương của cán bộ, công chức, viên chức với việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chính sách, chế độ không có tính chất lương. Chỉ ban hành các chính sách, chế độ mới khi đã bố trí, cân đối được nguồn lực thực hiện...”. Tại dự thảo Pháp lệnh, đối tượng được hưởng chi phí tiền lương đều là chế độ mang tính chất tiền lương, phụ cấp mà không phải chế độ bồi dưỡng, nếu có chế độ bồi dưỡng chỉ là duy trì những quy định đã có.

Tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 quy định: “...Các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt của một số Bộ, cơ quan trung ương: Chi cho cơ quan Việt Nam ở nước ngoài; kinh phí bảo đảm hoạt động hệ thống phòng xét xử của ngành Tòa án và một số nhiệm vụ đặc thù của các cơ quan tư pháp theo quy định của pháp luật...”, dự thảo Pháp lệnh quy định các loại chi phí tố tụng mang tính chất đặc thù như: Chi phí bảo quản tài liệu, chứng cứ, vật chứng, chi phí sao chụp tài liệu, chi phí xác minh, tổng đạt văn bản tố tụng...

²⁹ theo Quyết định số 41/2012/QĐ-TTg: Mức bồi dưỡng 90.000 đồng/phiên tòa, ngày làm việc nghiên cứu hồ sơ tại Tòa án của Hội thẩm tương đương 190% mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, tính theo ngày lương do Nhà nước quy định (Lương cơ sở năm 2012 là 1.050.000đ/tháng). Ngoài ra, Trưởng đoàn Hội thẩm được hưởng phụ cấp hoạt động là 40% mức lương cơ sở/tháng và Phó Trưởng đoàn Hội thẩm được hưởng phụ cấp hoạt động là 30% mức lương cơ sở/tháng - Điều 22 Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH13 ngày 13/6/2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm.

³⁰ phụ cấp cho ngày thực tế tham gia phiên tòa, làm việc nghiên cứu hồ sơ của Hội thẩm.

tụng nhưng có thể không phải là công chức) nhưng bản chất cũng là chi phí tố tụng. Mặt khác, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân chỉ quy định chung về chế độ cho Hội thẩm, quy định chi tiết về chi phí cho Hội thẩm cần đưa vào phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh này để bảo đảm tính thống nhất của pháp luật.

Loại ý kiến thứ hai cho rằng, phụ cấp xét xử của Hội thẩm được quy định trong Luật Tổ chức Tòa án nhân dân³¹. Hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao đang xây dựng dự án Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi) nên chế độ (phụ cấp và các chi phí khác) cho Hội thẩm sẽ được quy định trong Luật này và các văn bản quy định chi tiết nên không nên đưa vào phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh.

Dự thảo Pháp lệnh thể hiện theo loại ý kiến thứ nhất tại Chương IX (từ Điều 67 đến Điều 69).

2. Về chi phí tổ chức phiên tòa trực tuyến, chi phí sao chụp tài liệu

Thực hiện Nghị quyết số 33/2021/UBTVQH15³², Tòa án nhân dân các cấp tổ chức phiên tòa trực tuyến theo quy định của Nghị quyết này và Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP33. Tuy nhiên, quá trình thực hiện quy định này ngoài việc phát sinh khoản kinh phí trang bị cơ sở vật chất thì cũng phát sinh chi phí thực tế khác như chi phí thuê đường truyền...(Điều 70 và Điều 71 dự thảo Pháp lệnh).

Trong tố tụng hình sự, để bảo đảm cho việc thực hiện quyền đọc, ghi chép bản sao tài liệu của bị can, quyền yêu cầu sao chụp của người bào chữa,...(điểm i khoản 2 Điều 60, điểm 1 khoản 1 Điều 73 Bộ luật Tố tụng hình sự về quyền của người bào chữa...) cơ quan tiến hành tố tụng phải sao chụp tài liệu liên quan đến việc buộc tội, gỡ tội, bào chữa. Tương tự đối với chi phí sao chụp tài liệu theo quy định tại Điều 7 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15³⁴, Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15. Chi phí sao chụp tài liệu này là chi phí phục vụ cho hoạt động tố tụng nên thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Pháp lệnh (từ Điều 84 đến Điều 87 dự thảo Pháp lệnh).

Việc bổ sung những chi phí nêu trên vào phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh là để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, bảo đảm tính khả thi của việc thi hành các quy định về phiên tòa trực tuyến, thực hiện quyền của bị can, người bào chữa. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng không nên đưa những

³¹ Khoản 4 Điều 88 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân quy định: “4. Hội thẩm được hưởng phụ cấp xét xử, được cấp trang phục, Giấy chứng minh Hội thẩm để làm nhiệm vụ xét xử. Chế độ phụ cấp xét xử, mẫu trang phục, cấp phát và sử dụng trang phục, Giấy chứng minh Hội thẩm do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao”.

³² Nghị quyết số 33/2021/UBTVQH15 ngày 12/11/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến.

³³ Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến.

³⁴ Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

chi phí nêu trên vào phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh vì cho rằng những chi phí này là chi phí trang bị cơ sở vật chất cho cơ quan tiến hành tố tụng hoặc là những khoản chi thường xuyên.

3. Về chi phí cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng

Chi phí cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng phát sinh trong quá trình Tòa án thực hiện cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng quy định từ Điều 170 đến Điều 181 (Chương X) Bộ luật Tố tụng dân sự, từ Điều 99 đến Điều 110 (Chương VII) Luật Tố tụng hành chính, Điều 137 đến Điều 142 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về chi phí này, hiện nay có hai loại ý kiến như sau:

Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, đề nghị bổ sung chi phí này để giải quyết vướng mắc trong thực tiễn (chưa có quy định về chủ thể có nghĩa vụ chịu chi phí đối với chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng khi Tòa án xét thấy cần thiết phải tiến hành thông báo trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, chưa quy định rõ việc bảo đảm kinh phí chi đặc thù cho hoạt động tố tụng này, chưa quy định cụ thể về chi phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài theo đường dịch vụ bưu chính...).

Loại ý kiến thứ hai cho rằng, không quy định chi phí này, vì theo quy định tại Mục 2 Chương IX của Bộ luật Tố tụng dân sự và Mục 2 Chương XXII của Luật Tố tụng hành chính thì chi phí cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng không được xác định là “các chi phí tố tụng khác”; chi phí này được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính nên cũng không thuộc nội hàm “chi phí tố tụng khác được quy định tại luật khác” quy định tại Điều 169 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 370 của Luật Tố tụng hành chính, do đó, không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự án Pháp lệnh.

Dự thảo Pháp lệnh quy định thể hiện theo loại ý kiến thứ nhất (từ Điều 72 đến Điều 81).

4. Về chi phí thù lao cho việc tham gia tố tụng của người thực hiện giám định

Về vấn đề này có hai loại ý kiến khác nhau như sau:

Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, qua thực tiễn công tác giám định, nhiều đối tượng giám định khó, phức tạp nên tổ chức, cá nhân thực hiện giám định thường được triệu tập để tham gia tố tụng nhiều lần nên cần kế thừa quy định về việc quy định chi phí thù lao cho việc tham gia tố tụng của người giám định (theo Quyết định số 41/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết việc dân sự thì áp dụng mức 70.000 đồng đối với người giám định được Tòa án mời tham dự phiên tòa, phiên họp).

Loại ý kiến thứ hai cho rằng, để bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước thể hiện tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của

Trung ương Đảng về bãi bỏ các khoản chi ngoài lương như tiền bồi dưỡng hợp của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước thì không quy định về chi phí thù lao cho việc tham gia tố tụng của người thực hiện giám định. Người giám định không phải là người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước thì việc tham gia tố tụng là trách nhiệm của họ đối với kết luận giám định của mình.

Dự thảo Pháp lệnh quy định thể hiện theo loại ý kiến thứ nhất (điểm c khoản 3 Điều 30 dự thảo Pháp lệnh).

Trên đây là những nội dung chính của dự án Pháp lệnh Chi phí tố tụng, Tòa án nhân dân tối cao xin kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Ngoại giao;
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH-P2.

CHÁNH ÁN

Nguyễn Hòa Bình